

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH THUẬN
Số: 03/2022/QĐCNHGT-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

H, ngày 09 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả kết quả hòa giải thành của bà Nguyễn Thị D và bà Dương Thị Kim L.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đề ngày 10 tháng 02 năm 2023 của bà Nguyễn Thị D.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 21 tháng 02 năm 2023 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị D - sinh năm 1966.

Hộ khẩu thường trú: Khu phố P, thị trấn L, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Tạm trú: Khu phố 2, phường H1, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Người bị kiện: Bà Dương Thị Kim L, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn 5, xã Đ, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn S – sinh năm 1966.

Địa chỉ: Khu phố 2, phường H1, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 21 tháng 02 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 21 tháng 02 năm 2023, cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị D yêu cầu bà Dương Thị Kim L phải trả cho vợ chồng bà số tiền 8.134.700.000 đồng (Tám tỷ một trăm ba mươi bốn triệu bảy trăm nghìn đồng) và 10 chỉ vàng 24k.

Bà Dương Thị Kim L thống nhất, đồng ý, thỏa thuận trả cho bà Nguyễn Thị D và ông Nguyễn Văn S số tiền 8.134.700.000 đồng (Tám tỷ một trăm ba mươi bốn triệu bảy trăm nghìn đồng) và 10 chỉ vàng 24k.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện H;
- THADS huyện H;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị BT